

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CHÍNH XÁC VINA TECHNO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CHÍNH XÁC VINA TECHNO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINA TECHNO PRECISION MECHANICAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VINA TECHNO CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108180333

3. Ngày thành lập: 09/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 29, ngõ 209, đường An Dương Vương, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985713429

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
2.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
3.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
4.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
5.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
6.	Trồng cây lấy sợi	0116
7.	Trồng cây điều	0123
8.	Trồng cây chè	0127
9.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
10.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
11.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
12.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
13.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
14.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
15.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
16.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

17.	Cho thuê xe có động cơ	7710
18.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
19.	Chăn nuôi khác	0149
20.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
21.	Chăn nuôi gia cầm	0146
22.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
23.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
24.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
25.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
26.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
27.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
28.	Đúc sắt, thép	2431
29.	Đúc kim loại màu	2432
30.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
31.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
32.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
33.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
34.	Thu gom rác thải độc hại	3812
35.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
37.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
38.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
39.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
40.	Tái chế phế liệu	3830
41.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
42.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
43.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
44.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
45.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
46.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
49.	Bốc xếp hàng hóa	5224
50.	Chuyển phát	5320
51.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661

52.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
53.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
54.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
55.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
56.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
57.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
58.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
59.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
60.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
61.	Bán mô tô, xe máy	4541
62.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
63.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
64.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
65.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
66.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
67.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
68.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
69.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
70.	Trồng cây hồ tiêu	0124
71.	Trồng cây cà phê	0126
72.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
73.	Bán buôn đồ uống	4633
74.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
75.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
76.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
77.	Trồng cây ăn quả	0121

78.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
79.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gấp lại được; - Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít; - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như : Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ; - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện;	2599
80.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
81.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
82.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
83.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
84.	Cơ sở lưu trú khác	5590
85.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
86.	Sao chép bản ghi các loại	1820
87.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
88.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
89.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
90.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
91.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
92.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
93.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
94.	Bán buôn thực phẩm	4632
95.	Bán buôn gạo	4631
96.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
97.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
98.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
99.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

100.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
101.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
102.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
103.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
104.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
105.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
106.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
107.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
108.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
109.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
110.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
111.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
112.	Hoạt động thể thao khác	9319
113.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
114.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
115.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
116.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
117.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
118.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
119.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
120.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LÊ VĂN LỢI

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 21/10/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 038089008264

Ngày cấp: 09/11/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đình Sen, Xã Hoàng Phong, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Đình Sen, Xã Hoàng Phong, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ VĂN LỢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/10/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 038089008264

Ngày cấp: 09/11/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đình Sen, Xã Hoằng Phong, Huyện Hoằng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Đình Sen, Xã Hoằng Phong, Huyện Hoằng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội